

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2024/HS-ST

Ngày: 11/4/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Mai Phú

+ Ông Từ Hồng Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 đối với:

- **Các bị cáo:**

1. Họ và tên: **Nguyễn Vũ L**, sinh năm 1978, tại Bắc Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: **số F, thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1955; con bà: **Vũ Thị M**, sinh năm 1957; có vợ: **Lại Thị Mỹ A**, sinh năm 1975 (đã ly hôn); con: có hai con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2007; chức vụ đoàn thể, đảng phái: không.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị bắt ngày 30/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố Đ**. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bùi Vĩnh T**, sinh năm 1992, tại Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: **tổ B, thôn L, xã L, huyện Đ, Lâm Đồng**; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: **Bùi Văn T1**, sinh năm 1962; con bà:

Đàm Thị Khắc Y, sinh năm 1969; vợ: **Đoàn Lệ T2**, sinh năm 1996 (đã ly hôn); con: có một con sinh năm 2015; chức vụ đoàn thể, đảng phái: không.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị bắt ngày 30/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố Đ**. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. Họ và tên: **Nguyễn Minh T3**, sinh năm 1998, tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: **thôn Q, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: **Nguyễn Văn T4**, sinh năm 1967; con bà: **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1973; vợ, con: chưa có; chức vụ đoàn thể, đảng phái: không.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị bắt ngày 30/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố Đ**. *Có mặt tại phiên tòa.*

4. Họ và tên: **Hồ Văn T5**, sinh năm 1991, tại Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: **số A, đường L, thị trấn T, huyện Đ, Lâm Đồng**; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: **Hồ Văn L1**, sinh năm 1964; con bà: **Nguyễn Thị T6**, sinh năm 1962; có vợ: **Trần Thị Kim D**, sinh năm 1992; con: có ba con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017; chức vụ đoàn thể, đảng phái: không.

Tiền án; tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Tại bản án số 130/2009/HSPT ngày 28/10/2009 của Tòa **án nhân dân tỉnh L**, xử phạt **Hồ Văn T5** 24 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”. Bị cáo chấp hành án tại Trại tạm giam **Công an tỉnh L** đến ngày 19/02/2011 thì chấp hành xong. Hiện nay đã được xóa án tích.

+ Ngày 12/02/2016, bị **Công an huyện Đ** xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị bắt ngày 30/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố Đ**. *Có mặt tại phiên tòa.*

5. Họ và tên: **Trương Thanh T7**, sinh năm 1984, tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: **số B, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: **Trương Văn X** (đã chết);

con bà: **Nguyễn Thị Hồng L2**, sinh năm 1956; có vợ: **Nguyễn Thị Mỹ D1**, sinh năm 1997; con: có hai con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2021; chức vụ đoàn thể, đảng phái: không.

Tiền án; tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 193/2006/HSPT ngày 10/11/2006 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt **Trương Thanh T7** 24 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Bị cáo chấp hành án tại Trại tạm giam **Công an tỉnh L** đến ngày 12/9/2008 thì chấp hành xong. Hiện nay đã được xóa án tích.

Bị bắt ngày 30/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố Đ**. *Có mặt tại phiên tòa.*

6. Họ và tên: **Nguyễn Minh K**, sinh năm 1985, tại Phú Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: **T17, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: **Nguyễn Đ**, sinh năm 1953; con bà: **Thái Thị T8**, sinh năm 1956 (đã chết); có vợ: **Nguyễn Thị Xuân T9**, sinh năm 1988 (đã ly hôn); con: có hai con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008; chức vụ đoàn thể, đảng phái: không.

Tiền án; tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 04/4/2020, bị **công an huyện Đ** xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi “*Xâm hại sức khỏe người khác*” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản số 45/QĐ-XPCLBB. Bị cáo đã nộp phạt.

Bị bắt ngày 30/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố Đ**. *Có mặt tại phiên tòa.*

7. Họ và tên: **Nguyễn Giang N**, sinh năm 1984, tại Phú Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: **tổ E, thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: **Nguyễn Hữu N1**, sinh năm 1959; con bà: **Võ Thị Kim K1**, sinh năm 1963; có vợ: **Trần Thị Ánh T10**, sinh năm 1985; con: có ba con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020; chức vụ đoàn thể, đảng phái: không.

Tiền án:

+ Ngày 19/4/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt số tiền 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc, theo bản án số 27/2012/HSST.

Ngày 15/3/2022 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt, hiện chưa được xóa án tích.

+ Ngày 22/8/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, theo bản án số 104/2022/HS-ST. Tại bản án này, bị cáo bị xác định tái phạm, hiện chưa chấp hành đối với bản án trên.

Bị bắt ngày 30/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Bùi Vĩnh T:** Bà Nguyễn Thị Đ1 - Là luật sư Văn phòng L3 - thuộc đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Hoàng Công T11, sinh năm 1999; nơi cư trú: TDT M, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa

2. Anh Lê Võ Trí V, sinh năm: 1997; nơi cư trú: tổ H A, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa

3. Anh Trịnh Thái S1, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa

4. Bà Trần Thị Hoài T12, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn S, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa

5. Chị Võ Thị Thu H1, sinh năm 2001; nơi đăng ký HKTT: thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Hẻm D, đường V, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa

6. Chị Lê Dạng N2, sinh năm 2003; nơi đăng ký HKTT: xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Số A, đường B, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa

7. Chị Thị Cẩm D2, sinh năm 1996; nơi đăng ký HKTT: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Số A, đường B, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa

8. Chị Nguyễn Phương N3, sinh năm 2009; nơi cư trú: xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của chị N3: Bà Phạm Thị K2, sinh năm 1955. Địa chỉ: số K, khu C, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng - là Chi hội phó Chi hội phụ nữ tổ dân phố A, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa

9. Chị **Vi Thị H2**, sinh năm 2000; nơi đăng ký HKTT: **thôn T, xã Y, huyện L, tỉnh Thanh Hóa**; nơi cư trú: **Số F, đường T, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**. *Vắng mặt tại phiên tòa*

10. Chị **Hoàng Thị Mỹ H3**, sinh năm 2005; nơi đăng ký HKTT: **số B đường L, phường I, thành phố Đ, Lâm Đồng**; nơi cư trú: **Phòng 202, khách sạn V2 - số E, đường H, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**. *Vắng mặt tại phiên tòa*.

11. Chị **Cao Thị Anh T13**, sinh năm 2005, nơi đăng ký HKTT: **ấp T, thôn T, xã T, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ**; nơi cư trú: **đường Đ, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**. *Vắng mặt tại phiên tòa*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 30/01/2023, **Nguyễn Vũ L**; **Trương Thanh T7**; **Nguyễn Minh K**; **Hồ Văn T5**; **Nguyễn Minh T3** đến nhậu tại **quán S2** thuộc **thị trấn T, huyện Đ**, trong lúc nhậu thì **L, K, T5** bàn bạc với nhau về việc sử dụng ma túy sau khi nhậu xong. Sau đó **T5** gọi điện rủ **Bùi Vĩnh T** đến nhậu chung với nhóm rồi **T5** mượn xe ô tô hiệu Mazda 3, màu đỏ, biển số 51G- 172.31 của **L** đi đón **T**. Đến khoảng 15 giờ chiều cùng ngày, khi **T5** vừa chở **T** tới thì cả nhóm đã nhậu xong và thống nhất đến **quán K4** thuộc **Thị trấn T, Đ** để sử dụng ma túy. Tại quán karaoke **R**, do không mua được ma túy nên cả nhóm thống nhất lên **thành phố Đ** để sử dụng, **L** nói ai có tiền thì góp vào, nghe vậy **T7** góp 6.000.000đ đưa cho **K**, **K** cầm tiền của **T7** và góp thêm 2.000.000đ; số tiền này **K** giữ và thanh toán tiền hát karaoke hết 600.000đ rồi **T** điều khiển xe chở cả nhóm lên **thành phố Đ**. Trên đường đi **L** gọi Messenger cho **Hoàng Công T11** – SN: 1999 – Đăng ký HKTT: TDP M’Lọt, **TT T, Đ, Lâm Đồng**, nhờ **T11** thuê villa giúp. Thời điểm này do **T11** không có ở **Đ** nên đã gọi cho **Lê Võ Trí V**, SN: 1997; HKTT: **Tổ H A, phường D, TP Đ, Lâm Đồng** nhờ thuê giúp villa, đồng thời khi **T** gọi điện cho **T11** thì **T11** gửi số điện thoại 0971.765.073 của một người tên **P** để **T** tự liên hệ thuê nhân viên nữ. Lúc này **T5** lái xe, **T** ra ghế sau ngồi trao đổi với **P** gọi 05 nữ phục vụ thì **V** gọi cho **T** chỉ địa chỉ **V** là **Lô A khu nghỉ dưỡng G, đường N, phường C, thành phố Đ, Lâm Đồng**. Quá trình di chuyển đến **Đ** cả nhóm đón **Nguyễn Giang N** (do **T7** gọi rủ), tại khu vực **K, H, H, Đ**. Đồng thời, **K** gọi điện thoại cho **Trịnh Thái S1**, sinh năm 1982 – Đăng ký HKTT: **N, K, Đ, Lâm Đồng** rủ lên **Đ** chơi thì **S1** đồng ý. Tiếp đó **K, T7** liên lạc với **Trần Thị Hoài T12**, sinh năm 1990, HKTT: **Suối Thông C2, Tu Tra, Đ, Lâm Đồng** rủ **T12** đi lên **Đ** chơi thì **T12** đồng ý và rủ **Võ Thị Thu H1**, sinh năm 2001, HKTT: **L, L, Đ, Lâm Đồng** đi cùng. Khi đến căn **V1**, **K** đưa cho **T** số tiền 7.400.000đ để **T** chủ

động thanh toán tiền thuê **V1** và các chi phí khác (thời điểm này **K** đã biết cả nhóm sẽ sử dụng ma túy tại đây). Sau đó, cả nhóm vào trong và chọn phòng bên tay trái ở tầng hầm dưới cùng để nghỉ ngơi còn **T** ở trên đợi người mang loa, đèn và ma túy tới. Tại căn phòng tầng hầm thì **T5**, **T3**, Long bung nệm, giường từ phòng khác qua và ghép lại để mọi người cùng ngồi sử dụng ma túy. Một lúc sau **Lê Võ Trí V**, đeo khẩu trang mang 02 túi xách màu đen, bên trong có 01 loa, 01 đèn đến và lắp đặt trong phòng; lắp xong **V** yêu cầu thanh toán 8.000.000 đồng thì **T** lấy ra 7.400.000đ mà **K** đã đưa rồi nói **T7** đưa thêm 700.000đ **T** để đưa cho **V**. Sau khi thanh toán xong, **V** để lại hai túi xách trong tủ quần áo trong phòng mà cả nhóm sử dụng ma túy rồi rời đi. Sau khi **V** rời đi thì cả nhóm thấy có loa đèn và ma túy (một gói Ketamine để trong đĩa sứ và 3 đến 4 viên ma túy loại thuốc lắc) để sẵn trên bàn trong phòng nên **T3** bật nhạc để phục vụ mọi người sử dụng ma túy rồi lấy đĩa sứ có bịch ma túy Ketamine và quẹt ga mang vào phòng vệ sinh cả mịn và dùng tờ tiền loại Polyme mệnh giá 10.000đ quán thành ống hút để sử dụng ma túy; toàn bộ số ma túy đã được nghiền để trên đĩa cùng với ống hút và bịch ma túy Ketamine còn lại được **T3** để trên giường cho mọi người sử dụng. Sau khi chuẩn bị xong thì mọi người cùng nhau sử dụng ma túy, hành vi của các đối tượng như sau:

- **Nguyễn Vũ L** tự lấy và sử dụng ma túy thuốc lắc và Ketamine.
- **Bùi Vĩnh T** tự lấy một mảnh ma túy thuốc lắc để sử dụng, kê Ketamine trên đĩa thành nhiều đường cho mọi người sử dụng rồi tự xúc lên tay và hít; sau đó **T** lên mở cửa đón **Lê Dạng N2**, sinh năm 2003 - HKTT: **xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận** vào phục vụ **K**; **Thị Cẩm D2**, sinh năm 1996 - Đăng ký HKTT: **Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Kiên Giang** phục vụ **L**; **Nguyễn Phương N3**, sinh năm 2009 – HKTT: **T, T, Đồng Tháp** phục vụ **T**; **Vi Thị H2**, sinh năm 2000 - HKTT: **thôn T, xã Y, huyện L, tỉnh Thanh Hóa** phục vụ **T3**. Ngồi chơi một lúc thì **T12**, **H1**, **S1** tới **V1** và đi vào phòng thì **T** lấy hai mảnh ma túy thuốc lắc đưa cho **T12** và **H1** sử dụng
- **Trương Thanh T7** được **T** dùng ống hút lấy một ít ma túy Ketamine đổ lên tay để sử dụng, được **T5** đưa thuốc lắc cho sử dụng.
- **Nguyễn Minh K** thì tự lấy ma túy thuốc lắc và **K3** sử dụng.
- **Hồ Văn T5** tự lấy thuốc lắc và Ketamine do **T** đã kê sẵn trên đĩa để sử dụng. Sau đó, **T5** bẻ thuốc lắc đưa cho **T7** và **N** sử dụng; trong lúc cả nhóm đang sử dụng ma túy thì **T5** cùng **T** ra đón **D2**, **N2**, **N3**, **H2**, **T12**, **H1** và **S1** vào sử dụng ma túy. **T5** đưa đĩa ma túy Ketamine đã chia sẵn hai đường cho **H1** sử dụng nhưng **H1** chưa dùng.

- Nguyễn Minh T3 tự bẻ ma túy thuốc lắc sử dụng, ketamine thì được T xúc đồ lên tay để hít.

- Nguyễn Giang N tự lấy ống hút hít hai đường ma túy Ketamine, trong lúc cả nhóm đang sử dụng ma túy thì N gọi điện thoại cho một người tên T1, là chủ khách sạn V2 ở tại 5 Bis H, phường E, Đ, Lâm Đồng, nói T1 gọi cho một tiếp viên nữ đến villa để phục vụ N. T1 đã gọi cho Hoàng Thị Mỹ H3, sinh năm 2005 - Đăng ký HKTT: B L, phường I, thành phố Đ, Lâm Đồng, cho H3 số điện thoại của N và nói H3 tới villa. Khi tới H3 điện thoại cho N, N lên mở cửa đón H3 vào phòng, khi H3 ngồi cùng thì N cầm đĩa Ketamine đưa H3 sử dụng.

- Thị Cẩm D2 tự hít hai lần ma túy Ketamine trên đĩa.

- Lê Dạng N2 được T đưa ma túy thuốc lắc và K3 sử dụng.

- Trịnh Thái S1 tự lấy ống hút hít Ketamine trên đĩa do T5 đưa

- Hoàng Thị Mỹ H3 được N đưa đĩa Ketamine đã được kẻ sẵn hai đường mời H3 sử dụng, H3 đã hít một đường Ketamine trong đĩa.

- Vi Thị H2 được một người trong nhóm zalo (không rõ là ai) giới thiệu đến villa phục vụ sử dụng ma túy, khi đến nơi thì T ra đón vào và H2 được sắp xếp ngồi cùng T3. T3 cầm đĩa Ketamine đưa cho H2 sử dụng, H2 đã hít một đường Ketamine.

- T12 và H1 được T5 dẫn vào phòng, sau đó T đưa cho T12 và H1 mỗi người một mảnh ma túy thuốc lắc để sử dụng.

- Nguyễn Phương N3 đang ngồi cùng với T thì được T đưa cho ¼ viên thuốc lắc và đưa đĩa Ketamine cho N3 sử dụng ba lần, T hỏi N3 có bạn thì rủ đến chơi nên N3 đã gọi Cao Thị Anh T13, sinh năm 2005 – Đăng ký HKTT: ấp T, thôn T, xã T, thành phố Cần Thơ đến.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/01/2023, khi Cao Thị Anh T13 vừa đến Villa thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L phối hợp cùng Công an phường C1, thành phố Đ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Vũ L cùng đồng phạm đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ tại vị trí trên bàn trong phòng có 01 (một) đĩa sứ màu trắng chứa: Chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) ống hút đường kính khoảng 01cm, dài khoảng 13cm được làm từ tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ (Mười ngàn đồng) được cố định bằng ba vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 (một) thẻ nhựa màu trắng. Trên ống hút và thẻ nhựa đều bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy (các đối tượng khai nhận đây là ma túy Ketamine các đối tượng đang sử dụng). Trên bàn có 01 (một) hộp quẹt ga màu đỏ hiệu BIC, 01 (một) loa bluetooth hiệu JBL và 02 (hai) đèn chiếu đang hoạt động. Tại vị trí trên sàn nhà sát tường ngay cửa nhà vệ sinh trong phòng phát hiện, thu giữ: 01 (một) túi zip nylon màu

trắng, có đường chỉ màu xanh, kích thước 4cmx4cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (đối tượng **Nguyễn Minh T3** khai nhận đây là ma túy Ketamine còn dư của cả nhóm chưa kịp sử dụng hết). Cơ quan Công an tiến hành xét nghiệm nhanh mẫu nước tiểu của các đối tượng trong phòng đều cho kết quả dương tính với ma túy. Tổ công tác tiến hành mời người chứng kiến và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **Nguyễn Vũ L**, **Trương Thanh T7**, **Nguyễn Minh K**, **Hồ Văn T5**, **Bùi Vĩnh T**, **Nguyễn Minh T3**, **Nguyễn Giang N**; thu giữ niêm phong số chất nghi là ma túy và đồ vật, tài liệu có liên quan.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 23cm đã được niêm phong trong phong bì kí hiệu M3. Toàn bộ số chất bột màu trắng nghi là ma túy trên đĩa sứ được thu gom trong một túi zip màu trắng và chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy trong bịch zip có kích thước 4cmx4cm được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1.
- 01 (một) ống hút được làm bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ (Mười ngàn đồng) được cố định bằng ba vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 (một) thẻ nhựa màu trắng, trên thẻ có một vạch đen dọc thẻ, có ghi số 318101 và có in hàng chữ “LUU QUANG L”; 01 (một) hộp quẹt ga màu đỏ hiệu BIC (Ống hút, thẻ nhựa, quẹt ga được niêm phong trong phong bì kí hiệu M2)
- 01 (một) loa bluetooth nhãn hiệu JBL loại partybox, màu đen, dạng hình hộp chữ nhật, có kích thước khoảng 20cmx22cmx45cm.
- 01 (một) đèn chiếu màu đen, bên hông có chữ “Laser show”, hình hộp chữ nhật, kích thước khoảng 25cmx18cmx9cm.
- 01 (một) đèn chiếu màu trắng, dạng hình hộp vuông, kích thước khoảng 15cmx15cmx7cm.
- 01 (một) túi xách có quai màu đen, trên bề mặt túi có dòng chữ “ADIDAS”, kích thước khoảng 20cmx50cmx30cm.
- 01 (một) túi xách có quai màu đen, không nhãn hiệu, kích thước khoảng 20cmx50cmx30cm.

- *Tạm giữ của **Nguyễn Vũ L**:*

- + 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, màu đen kem, nhãn hiệu Samsung Galazy Z Fold 4, gắn sim 1 số 0942555851, sim 2 số 0938876579; không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong.
- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 Ultra 5G, gắn sim 1 số 0865795679, sim 2 số 0982885679; không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong.

+ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu đỏ, biển kiểm soát 51G – 172.31; không kiểm tra chất lượng. Bên trong xe có: 01 (một) Căn cước công dân số 068092001793 mang tên **Bùi Vĩnh T**; số tiền 6.400.000đ (Sáu triệu bốn trăm ngàn đồng). Quá trình điều tra xác định xe ô tô trên do ông **Trần Quốc T14** – SN: 1977 – Đăng ký HKTT: D13/48A **Ấp D, xã H, huyện B, TP Hồ Chí Minh** là chủ sở hữu hợp pháp, ông **T14** cho **L** mượn để đi lại, ông **T14** không biết **L** sử dụng xe ô tô này để chở đồng bọn đi sử dụng ma túy tại **TP Đ**. Do đó Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông **T14**. Ông **T14** đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì

-Tạm giữ của **Trương Thanh T7**:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax, số IMEI 1: 354941735928134, số IMEI 2: 354941735501493, gắn sim số 0961716181; không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong.

+ 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm ngàn đồng).

- Tạm giữ của **Nguyễn Minh K**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng, gắn sim số 0794889888; không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong.

- Tạm giữ của **Hồ Văn T5**:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, gắn sim số 0888911317; không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong.

+ 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

- Tạm giữ của **Bùi Vĩnh T**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu gold, số IMEI 1: 356175094317542, số IMEI 2: 356175094264546, gắn sim số 0917068939; không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong.

- Tạm giữ của **Nguyễn Minh T3**:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, gắn sim số 0374111176, số seri: DK6WK57P26, số máy: MLVC3VN/A; không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong.

+ 422.000đ (Bốn trăm hai mươi hai ngàn đồng).

- Tạm giữ của **Nguyễn Giang N**:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, số IMEI 1: 865545057557835, số IMEI 2: 8655045057557827, gắn sim số 0798190854, 0964171771; không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong.

+ 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

- Tạm giữ của **Trịnh Thái S1**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, gắn sim số 0937080777; không kiểm tra chất lượng bên

trong; đã được niêm phong. Hiện nay cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh **S1**.

- *Tạm giữ của* **Trần Thị Hoài T12**: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 13, màu hồng, gắn sim số 0966138833. Hiện nay cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị **T12**.

- *Tạm giữ của* **Võ Thị Thu H1**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, gắn sim số 0849222853. Hiện nay cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị **H1**.

- *Tạm giữ của* **Hoàng Thị Mỹ H3**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím, gắn sim số 0333126271, không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong.

- *Tạm giữ của* **Thị Cẩm D2**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, gắn sim số 0877615562, không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong.

- *Tạm giữ của* **Cao Thị Anh T13**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím, gắn sim số 0938102663, không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong.

- *Tạm giữ của* **Lê Dạng N2**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, gắn sim số 0877092647, số IMEI: 354245332871782, số IMEI 2: 354245332811069; không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong..

- *Tạm giữ của* **Nguyễn Phương N3**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, số máy MTAJ2LL/A, số seri C39YQ706KPFR; gắn sim số 0788631651; không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong

Tại bản Kết luận số 92/KL-KTHS ngày 03/02/2023 của Phòng PC09 – **Công an tỉnh L** kết luận:

+ Mẫu chất bột (M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,1169g (một phẩy một một sáu chín gam), loại Ketamine.

+ Mẫu tinh thể (M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2626g (không phẩy hai sáu hai sáu gam), loại Ketamine

- Phong bì 02: Mẫu tinh thể (M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ khối lượng để cân.

- Phong bì 03: Mẫu tinh thể (M4) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ khối lượng để cân.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKSĐL ngày 17/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo **Nguyễn Vũ L**, **Bùi Vĩnh T**, **Nguyễn Minh T3**, **Nguyễn Minh K**, **Hồ Văn T5**, **Trương Thanh T7** về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ

luật hình sự; Truy tố bị cáo **Nguyễn Giang N** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Vũ L**, **Bùi Vĩnh T**, **Nguyễn Minh T3**, **Nguyễn Minh K**, **Hồ Văn T5**, **Trương Thanh T7**, **Nguyễn Giang N** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*.”

- Áp dụng các điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Vũ L** mức hình phạt từ 10 (mười) đến 11 (mười một) năm tù.

- Áp dụng các điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo **Bùi Vĩnh T**, **Trương Thanh T7**, **Hồ Văn T5** mức hình phạt từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù.

- Áp dụng các điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Giang N** mức hình phạt từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù.

Áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 104/2022/HS-ST buộc bị cáo chấp hành chung cả hai bản án từ 09 (chín) năm 09 (chín) tháng đến 10 (mười) năm 09 (chín) tháng tù.

- Áp dụng các điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T3**, **Nguyễn Minh K** từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì thư niêm phong số 92/2023-PC09, có ghi "16 đối tượng, QĐTC: 15/QĐ-CSMT; ngày 31/01/2023; Hoàn mẫu M1: 0,6048(g), M2: 0,1670(g)"; có chữ ký ghi tên **Nguyễn Mạnh C**, **Võ Như T15**, **Hoàng Thị Thanh H4**, đóng dấu hình tròn màu đỏ của **Phòng K5 Công an tỉnh L**;

+ 01 (một) bì thư niêm phong số 92/2023-PC09, có ghi "16 đối tượng, QĐTC: 15/QĐ-CSMT; ngày 31/01/2023; Bao gói"; có chữ ký ghi tên **Nguyễn Mạnh C**, **Võ Như T15**, **Hoàng Thị Thanh H4**, đóng dấu hình tròn màu đỏ của **Phòng K5 Công an tỉnh L**, bên trong gồm: Bao gói vật chứng trước giám định; 01 thẻ nhựa màu trắng; 01 que gạt gas màu đỏ; 01 đĩa sứ màu trắng;

+ 01 (một) đèn chiếu màu đen, bên hông có chữ “Laser show”, hình hộp chữ nhật, kích thước khoảng 25cmx18cmx9cm; 01 (một) đèn chiếu màu trắng,

dạng hình hộp vuông, kích thước khoảng 15cmx15cmx7cm; 01 (một) túi xách có quai màu đen, trên bề mặt túi có dòng chữ “ADIDAS”, kích thước khoảng 20cmx50cmx30cm; 01 (một) túi xách có quai màu đen, không nhãn hiệu, kích thước khoảng 20cmx50cmx30cm.

- Tích thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 (một) ống hút tự chế bằng tờ giống tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Trong phong bì niêm phong số 92/2023-PC09).

+ 01 (một) phong bì niêm phong bên trong phong bì này có chứa 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, màu đen kem, nhãn hiệu Samsung Galazy S21 21 gắn sim 1 số 0942555851, sim 2 số 0938876579 của **Nguyễn Vũ L.**

+ 01 (một) phong bì niêm phong, bên trong phong bì này có chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu gold, gắn sim số 0917068939 của **Bùi Vĩnh T.**

+ 01 (một) loa bluetooth nhãn hiệu JBL loại partybox, màu đen, dạng hình hộp chữ nhật, có kích thước khoảng 20cm x 22cm x 45 cm;

- Trả lại cho các bị cáo và người liên quan:

+ Bị cáo **L**: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, màu đen kem, nhãn hiệu Samsung Galazy Z Fold 4, gắn sim 1 số 0942555851, sim 2 số 0938876579; không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong;

+ Bị cáo **T** 01 (một) căn cước công dân mang tên **Bùi Vĩnh T** và 6 tr 400 nghìn đồng.

+ Bị cáo **T7** 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax và số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm ngàn đồng);

+ Bị cáo **T5**: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen và 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng);

+ Bị cáo **T15** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, gắn sim số 0374111176, số seri: DK6WK57P26, số máy: MLVC3VN/A; không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong; số tiền 422.000đ (Bốn trăm hai mươi hai ngàn đồng);

+ Bị cáo **N**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, số IMEI 1: 865545057557835, số IMEI 2: 8655045057557827, gắn sim số 0798190854, 0964171771; không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong; số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng);

+ Bị cáo **Hoàng Thị Mỹ H3**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím, gắn sim số 0333126271, không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong;

+ Chị **Thị Cẩm D2**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, gắn sim số 0877615562, không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong;

+ Chị **Cao Thị Anh T13**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím, gắn sim số 0938102663, không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong;

+ Chị **Lê Dạng N2**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, gắn sim số 0877092647, số IMEI: 354245332871782, số IMEI 2: 354245332811069; không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong;

+ Chị **Nguyễn Phương N3**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, số máy MTAJ2LL/A, số seri C39YQ706KPFR; gắn sim số 0788631651; không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị cáo **T** phát biểu ý kiến bào chữa: Về hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố thì bị cáo và luật sư cũng thống nhất. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo **T** từ 09 đến 10 năm tù là nặng. Vì hiện nay, bị cáo vừa làm nghề lái xe và làm nghề nông phụ giúp mẹ bị cáo, bố bị cáo bị tai biến nên không còn khả năng lao động, bị cáo còn nuôi một con nhỏ. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Gia đình bị cáo có bố tham gia chống Phôn – rô, bị mất sức lao động được chính quyền địa phương xác nhận. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mà mình gây ra. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Đối với phần xử lý vật chứng, đại diện viện kiểm sát đề nghị trả cho bị cáo **T** 01 căn cước công dân và số tiền 6.400.000.000đ (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) thì luật sư cũng thống nhất.

Đại diện viện kiểm sát trình bày ý kiến tranh luận: Bị cáo có bố ruột tham gia chống Phôn - rô nhưng không được tặng thưởng bằng khen, giấy khen, huân huy chương nên không thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đại diện viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử có thể xem xét áp dụng mức hình phạt bằng mức khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện của người có quyền, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã được tiến hành đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo: Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo khai nhận: Ngày 30/01/2023, bị cáo L khởi xướng và nói với các bị cáo T7, K, T5, T15 việc sẽ mua chất ma túy về sử dụng. Sau đó, bị cáo T5 gọi cho bị cáo T đến để cùng sử dụng ma túy tại quán K4 thuộc thị trấn T, huyện Đ. Đến khoảng 15 giờ chiều cùng ngày do không mua được ma túy nên bị cáo L đã rủ cả nhóm lên thành phố Đ thuê vila để cùng sử dụng ma túy và nói ai có tiền thì góp vào, nghe vậy bị cáo T7 góp 6.000.000đ, bị cáo K góp 2.000.000đ, cả nhóm đồng ý lên thành phố Đ để sử dụng ma túy. Bị cáo L liên hệ với Hoàng Công T11 thuê vila và nhờ mua giúp ma túy, do T11 không ở thành phố Đ nên T11 đã nhờ Lê Võ Trí V thuê V1 tại Lô A G, đường N, phường C, thành phố Đ cho L. Các đối tượng cùng nhau sử dụng ma túy đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/01/2023 thì bị Công an tỉnh L phối hợp với Công an phường C1 thành phố Đ đến kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Quá trình điều tra xác định vai trò các bị cáo trong việc tổ chức sử dụng ma túy như sau:

- Đối với bị cáo L: L là người khởi xướng việc lên thành phố Đ sử dụng ma túy, là người trực tiếp liên lạc với T11 để chuẩn bị địa điểm, công cụ, phương tiện sử dụng ma túy, chỉ đạo cho Bùi Vĩnh T gọi điện thoại cho T11 để lấy địa chỉ và rủ rê người khác sử dụng trái phép chất ma túy tại thành phố Đ.

Trong vụ án này **L** có vai trò chủ mưu, cầm đầu nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao nhất.

- Đối với bị cáo **T** là người thống nhất lên **thành phố Đ** để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, liên lạc để thuê 04 nhân viên nữ gồm: **Lê Dạng N2**, **Thị Cẩm D2**, **Nguyễn Phương N3**, **Vi Thị H2** để phục vụ việc sử dụng ma túy, là người thanh toán tiền thuê villa, loa đèn và là người đưa ma túy cho **T12**, **H1**, **T7**, **T15** để sử dụng.

- Đối với bị cáo **T5** là người thống nhất lên **thành phố Đ** để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chuẩn bị công cụ, phương tiện để sử dụng ma túy (kê giường để sử dụng ma túy), đưa ma túy cho **T7** và **N** sử dụng và là người cùng **T** ra đón **D2**, **N2**, **N3**, **H2**, **T12**, **H1**, **S1** vào sử dụng ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội “*Cướp tài sản*” và bị xử lý hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ liều lĩnh, xem thường pháp luật.

- Đối với bị cáo **T7** là người thống nhất lên **thành phố Đ** để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, **T7** góp 6.700.000đ (*sáu triệu bảy trăm nghìn đồng*) để trả tiền thuê phòng, mua ma túy, là người chuẩn bị công cụ, phương tiện để sử dụng ma túy (kê giường để sử dụng ma túy). Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ liều lĩnh, xem thường pháp luật.

- Đối với bị cáo **K** là người thống nhất lên **thành phố Đ** để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, **K** góp 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) để trả chi phí sử dụng ma túy, là người rủ **S1** lên **thành phố Đ** để sử dụng ma túy. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi “*Xâm hại sức khỏe người khác*”.

- Đối với bị cáo **N** là người thống nhất lên **thành phố Đ** để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, là người rủ **H3** đến để sử dụng ma túy, đưa ma túy cho **H3** sử dụng. Bản thân bị cáo là người có tiền án chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

- Đối với bị cáo **T15** là người thống nhất lên **Đ** để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chuẩn bị công cụ, phương tiện để sử dụng ma túy (kê giường, kê Ketamine, quần ống hút, bật nhạc). Ngoài ra, **T15** là người đưa ma túy cho **H2** để sử dụng.

Như vậy, trong vụ án này, các bị cáo **T**, **T5**, **T7**, **N**, **K**, **T15** có vai trò giúp sức tích cực trong việc chuẩn bị địa điểm, công cụ, phương tiện, rủ rê thêm nhiều người khác và đưa ma túy cho người khác cùng sử dụng ma túy; bị cáo **T5**, **T7**, **K** có nhân thân xấu; bị cáo **N** phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm

nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt ngang nhau, nhẹ hơn bị cáo L nhưng cao hơn bị cáo T15.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Vũ L, Bùi Vĩnh T, Nguyễn Minh T3, Hồ Văn T5, Trương Thanh T7, Nguyễn Minh K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Nguyễn Giang N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với Lê Võ Trí V, là người đã cho thuê Villa Lô A khu nghỉ dưỡng G và là người lắp đặt loa đèn tại V. Quá trình điều tra, V không thừa nhận hành vi cung cấp loa đèn để sử dụng ma túy và ma túy cho các bị cáo sử dụng. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với Lê Võ Trí V về hành vi cung cấp địa điểm, công cụ, phương tiện để Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Công T16, là người Nguyễn Vũ L khai nhờ thuê hộ V1 và mua ma túy để sử dụng. Quá trình điều tra, T16 khai nhận Nguyễn Vũ L gọi điện nhờ T16 tìm thuê V1 cho nhóm của L đến chơi và thuê giúp loa, đèn để hát, nhậu và không nhờ T16 mua ma túy để sử dụng, T16 không biết việc L thuê V1 để sử dụng ma túy. Do T16 không có mặt ở Đ nên đã gọi điện cho V nhờ V tìm giúp V1 và cho nhóm của L thuê loa, đèn để tổ chức tiệc. Qua đối chất với V thì lời khai của T16 phù hợp với lời khai của V, V khai nhận T16 gọi điện cho V chỉ nhờ V thuê giúp V1, không đề cập gì đến việc sử dụng ma túy; việc mang loa đèn đến chỉ để phục vụ nhóm của L ăn nhậu và hát hò tại V. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với T16 về hành vi cung cấp địa điểm, công cụ, phương tiện để Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình bắt quả tang có đối tượng sử dụng ma túy khai tên Nguyễn Phương N3, sinh năm 2009 (là người chưa đủ 18 tuổi) có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp và địa chỉ tạm trú: Ấp G, xã M, huyện B, tỉnh Long An của Nghi trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, không xác định

được nhân thân, lai lịch của Nguyễn Phương N3, do đó không có căn cứ xác định độ tuổi của N3 tại thời điểm sử dụng ma túy. Ngoài ra, bị cáo Bùi Vĩnh T khai nhận bản thân không trực tiếp gọi Nghi tới phục vụ sử dụng ma túy và không đưa ma túy cho N3 sử dụng; do chỉ có lời khai của T, không có tài liệu, chứng cứ khác nên chưa có căn cứ để xác định bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội đối với người dưới 18 tuổi.

Đối với Thị Cẩm D2 và Lê Dạng N2, tại các lời khai ban đầu khi bắt quả tang thì D2 khai nhận có đồng ý cho N2 đến Lô A, đường N, phường C, thành phố Đ để cùng phục vụ khách sử dụng ma túy. Tuy nhiên, hiện nay D2 và N2 đã bỏ đi khỏi địa phương, không xác định được địa chỉ cụ thể, chưa thể triệu tập, lấy lời khai làm rõ hành vi trên; đến nay thời hạn điều tra đã hết, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ hành vi của Thị Cẩm D2 và Lê Dạng N2, khi nào đủ căn cứ sẽ đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này có Trịnh Thái S1, Trần Thị Hoài T12, Võ Thị Thu H1, Hoàng Thị Mỹ H3, Thị Cẩm D2, Lê Dạng N2, Nguyễn Phương N3, Vi Thị H2, Cao Thị Anh T13 là những người có mặt tại thời điểm bắt quả tang các bị can tổ chức sử dụng chất ma túy. Quá trình điều tra xác định 09 người này không tham gia bàn bạc, góp tiền thuê địa điểm, mua ma túy nên không có cơ sở xử lý. Ngày 24/8/2023 Công an thành phố Đ đã có thông báo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” gửi Công an địa phương nơi cư trú của các đối tượng nói trên để có biện pháp quản lý, giáo dục.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là coi thường pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách Nhà nước độc quyền quản lý chất ma túy, góp phần duy trì tệ nạn ma túy và gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, do đó cần thiết phải xử phạt nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bì thư niêm phong số 92/2023-PC09, có ghi "16 đối tượng, QĐTC: 15/QĐ-CSMT; ngày 31/01/2023; Hoàn mẫu M1: 0,6048(g), M2: 0,1670(g)"; có chữ ký ghi tên Nguyễn Mạnh C, Võ Như T15, Hoàng Thị Thanh H4, đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K5 Công an tỉnh L; 01 (một) bì thư niêm phong số 92/2023-PC09, có ghi "16 đối tượng, QĐTC: 15/QĐ-CSMT; ngày 31/01/2023; Bao gói"; có chữ ký ghi tên Nguyễn Mạnh C, Võ Như T15, Hoàng Thị Thanh H4, đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K5 Công an tỉnh L, bên trong gồm: Bao gói vật chứng trước giám định; 01 thẻ nhựa màu trắng; 01 que gas màu đỏ; 01 đĩa sứ màu trắng (theo bản kết luận giám định số 92/KL-KTHS ngày 03/02/2023); 01 (một) đèn chiếu màu đen, bên hông có chữ "Laser show", hình hộp chữ nhật, kích thước khoảng 25cmx18cmx9cm; 01 (một) đèn chiếu màu trắng, dạng hình hộp vuông, kích thước khoảng 15cmx15cmx7cm; 01 (một) túi xách có quai màu đen, trên bề mặt túi có dòng chữ "ADIDAS", kích thước khoảng 20cmx50cmx30cm; 01 (một) túi xách có quai màu đen, không nhãn hiệu, kích thước khoảng 20cmx50cmx30cm là ma túy và dụng cụ các bị cáo dùng sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) ống hút được làm bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ (mười ngàn đồng) được cố định bằng ba vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 (một) loa bluetooth nhãn hiệu JBL loại partybox, màu đen, dạng hình hộp chữ nhật, có kích thước khoảng 20cmx22cmx45cm; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 Ultra 5G, gắn sim 1 số 0865795679, sim 2 số 0982885679; không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong thu giữ của bị cáo L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu gold, số IMEI 1: 356175094317542, số IMEI 2: 356175094264546, gắn sim số 0917068939; không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong thu giữ của bị cáo T liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với những giấy tờ, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể:

+ Bị cáo L 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, màu đen kem, nhãn hiệu Samsung Galazy Z Fold 4, gắn sim 1 số 0942555851, sim 2 số 0938876579; không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong.

+ Bị cáo T 01 (một) căn cước công dân số 068092001793 (bản chính) và số tiền 6.400.000đ (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

+ Bị cáo cho T7 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax, số IMEI 1: 354941735928134, số IMEI 2: 354941735501493, gắn sim số 0961716181 và số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm ngàn đồng).

+ Bị cáo **T5** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, gắn sim số 0888911317 và số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

+ Bị cáo **K** 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, gắn sim số 0794889888.

+ Bị cáo **T15** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, gắn sim số 0374111176, số seri: DK6WK57P26, số máy: MLVC3VN/A; không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong và số tiền 422.000đ (Bốn trăm hai mươi hai ngàn đồng).

+ Bị cáo **N**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, số IMEI 1: 865545057557835, số IMEI 2: 8655045057557827, gắn sim số 0798190854, 0964171771; không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong và số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

+ Chị **Hoàng Thị Mỹ H3**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím, gắn sim số 0333126271, không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong.

+ Chị **Thị Cẩm D2**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, gắn sim số 0877615562, không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong.

+ Chị **Cao Thị Anh T13**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím, gắn sim số 0938102663, không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong.

+ Chị **Lê Dạng N2**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, gắn sim số 0877092647, số IMEI: 354245332871782, số IMEI 2: 354245332811069; không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong.

+ Chị **Nguyễn Phương N3**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, số máy MTAJ2LL/A, số seri C39YQ706KPFR; gắn sim số 0788631651; không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo **Nguyễn Vũ L**, **Bùi Vĩnh T**, **Nguyễn Minh T3**, **Hồ Văn T5**, **Trương Thanh T7**, **Nguyễn Minh K**, **Nguyễn Giang N** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Vũ L** 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2023.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Bùi Vĩnh T** 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2023.

1.3. Áp dụng các điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Giang N** 09 (chín) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án số 104/2022/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2023.

1.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Hồ Văn T5** 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2023.

1.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trương Thanh T7** 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2023.

1.6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh K** 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2023.

1.7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T3** 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2023.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong số 92/2023-PC09, có ghi "16 đối tượng, QĐTC: 15/QĐ-CSMT; ngày 31/01/2023; Hoàn mẫu M1: 0,6048(g), M2: 0,1670(g)"; có chữ ký ghi tên **Nguyễn Mạnh C**, **Võ Như T15**, **Hoàng Thị Thanh H4**, đóng dấu hình tròn màu đỏ của **Phòng K5 Công an tỉnh L**; 01 (một) bì thư niêm phong số 92/2023-PC09, có ghi "16 đối tượng, QĐTC: 15/QĐ-CSMT; ngày 31/01/2023; Bao gói"; có chữ ký ghi tên **Nguyễn Mạnh C**, **Võ Như T15**, **Hoàng Thị Thanh H4**, đóng dấu hình tròn màu đỏ của **Phòng K5 Công an tỉnh L**, bên trong gồm: Bao gói vật chứng trước giám định; 01 thẻ nhựa màu trắng; 01 quạt gas màu đỏ; 01 đĩa sứ màu trắng (theo bản kết luận giám định số 92/KL-KTHS ngày 03/02/2023); 01 (một) đèn chiếu màu đen, bên hông

có chữ “Laser show”, hình hộp chữ nhật, kích thước khoảng 25cmx18cmx9cm; 01 (một) đèn chiếu màu trắng, dạng hình hộp vuông, kích thước khoảng 15cmx15cmx7cm; 01 (một) túi xách có quai màu đen, trên bề mặt túi có dòng chữ “ADIDAS”, kích thước khoảng 20cmx50cmx30cm; 01 (một) túi xách có quai màu đen, không nhãn hiệu, kích thước khoảng 20cmx50cmx30cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) ống hút được làm bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ (mười ngàn đồng) được cố định bằng ba vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 (một) loa bluetooth nhãn hiệu JBL loại partybox, màu đen, dạng hình hộp chữ nhật, có kích thước khoảng 20cmx22cmx45cm; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 Ultra 5G, gắn sim 1 số 0865795679, sim 2 số 0982885679; không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu gold, số IMEI 1: 356175094317542, số IMEI 2: 356175094264546, gắn sim số 0917068939; không kiểm tra chất lượng bên trong; đã được niêm phong.

2.2. Trả lại cho:

+ Bị cáo **L**: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, màu đen kem, nhãn hiệu Samsung Galazy Z Fold 4, gắn sim 1 số 0942555851, sim 2 số 0938876579; đã được niêm phong.

+ Bị cáo **T**: 01 (một) căn cước công dân số 068092001793 (bản chính) và số tiền 6.400.000đ (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

+ Bị cáo **K** 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, gắn sim số 0794889888.

+ Bị cáo cho **T7**: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax, số IMEI 1: 354941735928134, số IMEI 2: 354941735501493, gắn sim số 0961716181 và số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm ngàn đồng).

+ Bị cáo **T5** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, gắn sim số 0888911317 và số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

+ Bị cáo **T15**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, gắn sim số 0374111176, số seri: DK6WK57P26, số máy: MLVC3VN/A đã được niêm phong và số tiền 422.000đ (Bốn trăm hai mươi hai ngàn đồng).

+ Bị cáo **N**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, số IMEI 1: 865545057557835, số IMEI 2: 8655045057557827, gắn sim số 0798190854, 0964171771 đã được niêm phong và số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

+ Chị **Hoàng Thị Mỹ H3**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím, gắn sim số 0333126271 đã được niêm phong.

+ Chị **Thị Cẩm D2**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, gắn sim số 0877615562 đã được niêm phong.

+ Chị **Cao Thị Anh T13**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím, gắn sim số 0938102663 đã được niêm phong.

+ Chị **Lê Dạng N2**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, gắn sim số 0877092647, số IMEI: 354245332871782, số IMEI 2: 354245332811069 đã được niêm phong.

+ Chị **Nguyễn Phương N3**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, số máy MTAJ2LL/A, số seri C39YQ706KPFR; gắn sim số 0788631651 đã được niêm phong.

*(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2024 giữa **Công an thành phố Đ** và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt; giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 01/02/2024).*

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai. *(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan)*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Vân Anh